Đề án tuyển sinh Đại học chính quy năm 2020 của Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội

Năm 2020, Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội thực hiện đồng thời 04 phương thức tuyển sinh gồm: xét tuyển theo kết quả kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông 2020, xét tuyển thẳng và xét tuyển đảm bảo các quy định của Bộ GD&ĐT, ĐHQGHN, Khoa Luật, xét tuyển theo kết quả thi SAT, chứng chỉ A-Level, ACT, IELTS hoặc chứng chỉ tiếng Anh tương đương, xét tuyển thí sinh là người nước ngoài đáp ứng các yêu cầu được quy định tại Quy định về thu hút và quản lý sinh viên quốc tế tại ĐHQGHN.

Năm nay, Khoa Luật tiến hành mở tuyển sinh 4 ngành học gồm Luật học, Luật học Chất lượng cao, Luật Kinh doanh và Luật Thương mại Quốc tế. Tổng chỉ tiêu tuyển sinh ở các ngành đào tạo là **570** chỉ tiêu.



1. Tuyển sinh chính quy trình độ đại học (không bao gồm liên thông chính quy từ TC, CĐ lên ĐH, ĐH đối với người có bằng ĐH)

1.1. Đối tượng tuyển sinh

– (1) Người học hết chương trình THPT và tốt nghiệp THPT trong năm đăng ký xét tuyển (ĐKXT); (2) người đã tốt nghiệp THPT (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trung cấp có bằng THPT; (3) người tốt nghiệp trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và được công nhận hoàn thành các môn văn hoá trong chương trình giáo dục THPT theo quy định của Bộ GD&ĐT; (4) người tốt nghiệp chương trình THPT của nước ngoài (đã được nước sở tại cho phép thực hiện, đạt trình độ tương đương trình độ THPT của Việt Nam) ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam (sau đây gọi chung là tốt nghiệp THPT);

– Người nước ngoài đã tốt nghiệp chương trình THPT hoặc tương đương theo quy định của Bộ GD&ĐT và đáp ứng các yêu cầu tại Quy định về việc thu hút và quản

lý sinh viên quốc tế tại ĐHQGHN ban hành kèm theo Quyết định số 4848/QĐ – ĐHQGHN ngày 18/12/2017 của Giám đốc ĐHQGHN;

– Thí sinh đăng ký xét tuyển có đủ sức khỏe để học tập, không vi phạm pháp luật theo quy định.

1.2. Phạm vi tuyển sinh

Khoa Luật tuyển sinh trên phạm vi cả nước và quốc tế.

1.3. Phương thức tuyển sinh (thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển và xét tuyển)

– Xét tuyển thí sinh có kết quả bài thi THPT năm 2020 theo tổ hợp các môn/bài thi tương ứng đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Khoa Luật và ĐHQGHN quy định;

– Xét tuyển thí sinh có Chứng chỉ quốc tế A-Level của Trung tâm Khảo thí Đại học Cambridge, Anh (Cambridge International Examinations A-Level, UK);

– Xét tuyển thí sinh có kết quả trong kỳ thi chuẩn hóa SAT (Scholastic Assessment Test, Hoa Kỳ);

– Xét tuyển thí sinh có kết quả trong kỳ thi chuẩn hóa ACT (**American College Testing**);

– Xét tuyển thí sinh có Chứng chỉ tiếng Anh IELTS từ 5.5 trở lên hoặc các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế tương đương *(xem Phụ lục 1)*;

– Xét tuyển thẳng và xét tuyển đối với thí sinh: (1) đạt giải nhất, nhì, ba cuộc thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia; (2) thí sinh đạt giải **nhất, nhì, ba** trong cuộc thi Khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia; (3) thí sinh đạt giải **nhất, nhì** cuộc thi cấp tỉnh, thành phố trung ương; (4) thí sinh là học sinh hệ chuyên của trường THPT chuyên;

– Xét tuyển thẳng và xét tuyển thí sinh là người nước ngoài đáp ứng các yêu cầu được quy định tại Quy định về việc thu hút và quản lý sinh viên quốc tế tại ĐHQGHN ban hành kèm theo Quyết định số 4848/QĐ-ĐHQGHN ngày 18/12/2017 của Giám đốc ĐHQGHN.

1.4. Chỉ tiêu tuyển sinh: Chỉ tiêu theo Ngành/Nhóm ngành/Khối ngành, theo từng phương thức tuyển sinh và trình độ đào tạo

a) Thông tin danh mục ngành được phép đào tạo

(Ghi rõ số, ngày ban hành quyết định chuyển đổi tên ngành của cơ quan có thẩm quyền hoặc quyết định của trường (nếu được cho phép tự chủ) đối với Ngành trong Nhóm ngành, Khối ngành tuyển sinh; theo từng phương thức tuyển sinh và trình độ đào tạo theo quy định của pháp luật)

Stt	Mã ngành	Tên ngành	Số QĐ mở ngành hoặc chuyển đổi tên ngành (gần nhất)	Ngày tháng năm ban hành Số QĐ mở ngành hoặc chuyển đổi tên ngành (gần nhất)	Trường tự chủ QĐ hoặc Cơ quan có thẩm quyền cho phép	Năm bắt đầu đào tạo	Năm tuyển sinh và đào tạo gần nhất với năm tuyển sinh
1	Ngành Luật	7380101	1994/KH	23/07/1986	ĐHQGHN	1976	2019
2	Ngành Luật CLC (TT23)*	7380101CLC	917/ĐHQGHN	19/03/2018		2018	2019
3	Ngành Luật Kinh doanh	7380110	1994/KH	23/07/1986		2003	2019
4	Ngành Luật Thương mại quốc tế	7380109	538/ĐHQGHN	26/02/2019		2019	2019

b) Chỉ tiêu tuyển sinh đối với từng ngành/nhóm ngành/khối ngành tuyển sinh; theo từng phương thức tuyển sinh và trình độ đào tạo

Stt	Trình độ đào tạo	Mã ngành	Ngành học	Chỉ tiêu (dự kiến)		Tổ hợp môn xét tuyển 1		Tổ hợp môn xét tuyển 2		Tổ hợp môn xét tuyển 3		Tổ hợp môn xét tuyển 4	
				Theo xét KQ thi THPT QG	Theo phương thức khác	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính
1	Đại học		Luật										

Stt	Trình độ đào tạo	Mã ngành	Ngành học	Chỉ tiêu (dự kiến)		Tổ hợp môn xét tuyển 1		Tổ hợp môn xét tuyển 2		Tổ hợp môn xét tuyển 3		Tổ hợp môn xét tuyển 4	
				Theo xét KQ thi THPT QG	Theo phương thức khác	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính
1.1	Đại học	7380101	Luật	**270**	**30**	C00		A00		D01, D03		D78, D82	
1.2	Đại học	7380101CLC *	Luật chất lượng cao theo TT23	**45**	**05**	A01		D01		D07		D78	
2	Đại học	7380110	Luật Kinh doanh	**150**	**20**	A00		A01		D01, D03		D90, D91	
3	Đại học	7380109	Luật Thương mại quốc tế	**45**	**05**	A00		A01		D01		D78, D82	

* Luật chất lượng cao thu học phí theo điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo.

1.5. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận hồ sơ ĐKXT

– Xét tuyển thí sinh theo kết quả thi THPT năm 2020: Khoa Luật dự kiến ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đối với xét tuyển thí sinh theo kết quả thi THPT quốc gia năm 2020 như sau:

+ Ngành Luật: 17.0;

+ Ngành Luật CLC TT23: 17.0;

+ Ngành Luật Kinh doanh: 17.0;

+ Ngành Luật Thương mại quốc tế: 17.0.

*/ Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào nói trên được áp dụng cho tất cả các tổ hợp xét tuyển thuộc các ngành tương ứng.

– Xét tuyển các phương thức khác: ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào tuân thủ các quy định tương ứng với các hình thức xét tuyển tại mục 1.8 của Đề án này.

1.6. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh ĐKXT vào các ngành của trường

(mã số trường, mã số ngành, tổ hợp xét tuyển và quy định chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp; các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển…)

1.6.1. Tên trường, mã trường, mã ngành, tổ hợp xét tuyển

Tên trường: Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội

Mã trường: QHL

TT	Tên ngành đào tạo/Tổ hợp xét tuyển	Mã ngành	Mã tổ hợp	Chỉ tiêu		Ghi chú
				Thi THPT	Phương thức khác	
1	**Luật**					
1.1	**Luật**	**7380101**		**270**	**30**	
	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý		C00	95		Xét tuyển theo chỉ tiêu từng tổ hợp
	Toán, Vật lý, Hóa học		A00	45		
	Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ		D01, 03	D01: 85 D03: 05		
	Ngữ Văn, Ngoại ngữ, KHXH		D78, 82	D78: 35 D82: 05		

TT	Tên ngành đào tạo/Tổ hợp xét tuyển	Mã ngành	Mã tổ hợp	Chỉ tiêu		Ghi chú
				Thi THPT	Phương thức khác	
1.2	**Luật chất lượng cao theo TT23** (thu học phí theo điều kiện đảm bảo chất lượng đáp ứng Thông tư 23 của Bộ GD&ĐT)	**7380101CLC**		**45**	**05**	Xét điểm theo ngành, điểm thi THPT tiếng Anh tối thiểu 4.0/10
	Toán, Vật lý, Tiếng Anh		A01			
	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh		D01			
	Toán, Hóa học, Tiếng Anh		D07			
	Ngữ Văn, Tiếng Anh, KHXH		D78			
2	**Luật Kinh doanh**	**7380110**		**150**	**20**	Xét điểm theo ngành
	Toán, Vật lý, Hóa học		A00			
	Toán, Vật lý, Tiếng Anh		A01			
	Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ		D01, 03			
	Toán, Ngoại ngữ, KHTN		D90, 91			

TT	Tên ngành đào tạo/Tổ hợp xét tuyển	Mã ngành	Mã tổ hợp	Chỉ tiêu		Ghi chú
				Thi THPT	Phương thức khác	
3	**Luật Thương mại quốc tế**	**7380109**		**45**	**05**	
	Toán, Vật lý, Hóa học		A00			
	Toán, Vật lý, Tiếng Anh		A01			Xét điểm theo ngành
	Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ		D01			
	Ngữ Văn, Ngoại ngữ, KHXH		D78, 82			

1.6.2. Điều kiện đăng ký xét tuyển

– Thí sinh sử dụng kết quả kỳ thi THPT năm 2020 đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do ĐHQGHN quy định. Riêng với các chương trình đào tạo chất lượng cao trình độ đại học theo đề án (đáp ứng Thông tư 23/2014/TT-BGDĐT) phải đảm bảo điều kiện kết quả môn Ngoại ngữ của kì thi THPT năm 2020 đạt tối thiểu điểm 4.0 trở lên (theo thang điểm 10);

– Thí sinh thuộc diện xét tuyển thẳng và xét tuyển cần đảm bảo các quy định của Bộ GD&ĐT, ĐHQGHN và của Khoa Luật (xem Mục 1.8.1, tiểu mục 1.8.2.1, tiểu mục 1.8.2.2 và tiểu mục 1.8.2.3);

– Thí sinh sử dụng kết quả thi SAT, chứng chỉ A-Level, ACT, IELTS hoặc chứng chỉ tiếng Anh tương đương để ĐKXT phải đảm bảo điều kiện được quy định tại tiểu mục 1.8.2.4;

– Thí sinh là người nước ngoài đăng ký xét tuyển vào Khoa cần đáp ứng các yêu cầu tại Quy định về việc thu hút và quản lý sinh viên quốc tế tại ĐHQGHN ban hành kèm theo Quyết định số 4848/QĐ-ĐHQGHN ngày 18/12/2017 của Giám đốc ĐHQGHN.

1.6.3. Nguyên tắc xét tuyển

– Đối với thí sinh sử dụng kết quả thi THPT năm 2020: Xét tuyển theo tổ hợp các bài thi/môn thi. Điểm trúng tuyển được tính trên điểm của tổ hợp bài thi/môn thi thí sinh đăng ký xét tuyển và được xác định theo từng tổ hợp (với ngành Luật) và theo ngành (với các ngành còn lại);

– Đối với thí sinh xét tuyển thẳng (Mục 1.8.1, tiểu mục 1.8.2.1, tiểu mục 1.8.2.2 và tiểu mục 1.8.2.3) được xét từ cao đến thấp cho đến hết chỉ tiêu phân bổ. Thứ tự ưu tiên xét theo cấp độ giải thưởng (quốc tế, khu vực, quốc gia), kết quả học tập THPT, kết quả thi THPT năm 2020;

– Đối với thí sinh sử dụng kết quả thi SAT, chứng chỉ A-Level, ACT, IELTS (tiểu mục 1.8.2.4) được xét từ cao đến thấp cho đến hết chỉ tiêu phân bổ;

– Nếu số thí sinh trúng tuyển theo phương thức xét tuyển thẳng (mục 1.8.1, tiểu mục 1.8.2.1, tiểu mục 1.8.2.2 và tiểu mục 1.8.2.3) và phương thức xét tuyển thí sinh sử dụng các chứng chỉ quốc tế (tiểu mục 1.8.2.4) xác nhận nhập học ít hơn chỉ tiêu dự kiến, chỉ tiêu còn lại sẽ được chuyển sang cho phương thức xét tuyển theo kết quả thi THPT năm 2020;

– Không quy định chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp xét tuyển;

– Xét tuyển sinh viên quốc tế: Thí sinh là người nước ngoài đăng ký xét tuyển vào Khoa cần đáp ứng các yêu cầu tại Quy định về việc thu hút và quản lý sinh viên quốc tế tại ĐHQGHN ban hành kèm theo Quyết định số 4848/QĐ – ĐHQGHN ngày 18/12/2017 của Giám đốc ĐHQGHN.

1.6.4. Tiêu chí phụ

– Tiêu chí phụ 1:

+ Đối với chương trình chuẩn: Trong trường hợp tại ngưỡng điểm trúng tuyển của từng ngành, số thí sinh bằng ngưỡng điểm trúng tuyển nhiều hơn số chỉ tiêu xét tuyển còn lại của từng ngành (số chỉ tiêu xét tuyển còn lại bằng chỉ tiêu xét tuyển trừ số thí sinh có số điểm cao hơn ngưỡng điểm xét tuyển) thì tiêu chí phụ là tổng điểm xét tuyển không bao gồm điểm ưu tiên khu vực và đối tượng;

+ Đối với chương trình CLC thu học phí theo điều kiện đảm bảo chất lượng đáp

ứng Thông tư 23 của Bộ GD&ĐT: đối với các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách thì xét trúng tuyển căn cứ theo điểm từ cao xuống thấp của môn thi Tiếng Anh;

– *Tiêu chí phụ 2:* Theo thứ tự nguyện vọng đăng ký xét tuyển vào Khoa.

1.7. Tổ chức tuyển sinh: Thời gian; hình thức nhận hồ sơ ĐKXT/thi tuyển; các điều kiện xét tuyển/thi tuyển, tổ hợp môn thi/bài thi đối với từng ngành đào tạo…

– Xét tuyển đợt 1: Theo quy định của Bộ GD&ĐT và của ĐHQGHN (Khoa sẽ có thông báo cụ thể sau):

+ Thời gian xét tuyển theo kết quả thi THPT: từ 24/09/2020 đến 17h00 ngày 26/09/2020;

+ Thời gian xét tuyển các phương thức khác: trước 17h00 ngày 20/08/2020;

– Xét tuyển đợt bổ sung (nếu có): Khoa sẽ thông báo cụ thể sau nếu còn chỉ tiêu tuyển sinh.

1.8. Chính sách ưu tiên: xét tuyển thẳng; ưu tiên xét tuyển;…

1.8.1. Xét tuyển thẳng và xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT

a) Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến, Chiến sĩ thi đua toàn quốc đã tốt nghiệp THPT;

b) Người đã trúng tuyển vào Khoa, nhưng ngay năm đó có lệnh điều động đi nghĩa vụ quân sự hoặc đi thanh niên xung phong tập trung nay đã hoàn thành nghĩa vụ, được phục viên, xuất ngũ mà chưa được nhận vào học ở một trường lớp chính quy dài hạn nào, được từ cấp trung đoàn trong quân đội hoặc Tổng đội thanh niên xung phong giới thiệu, nếu có đủ các điều kiện và tiêu chuẩn về sức khoẻ, có đầy đủ các giấy tờ hợp lệ thì được xem xét nhận vào Khoa. Nếu việc học tập bị gián đoạn từ 3 năm trở lên và các đối tượng được xét tuyển thẳng có nguyện vọng, thì được xem xét giới thiệu vào các trường, lớp dự bị để ôn tập trước khi vào học chính thức;

c) Thí sinh tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế, đã tốt

nghiệp THPT (môn thi phải thuộc tổ hợp xét tuyển của ngành theo quy định tại đề án);

d) Thí sinh đạt **giải nhất, nhì, ba** trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia các môn thi: Toán học, Vật lý, Hóa học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nga, tiếng Trung (môn thi đạt giải phải thuộc tổ hợp xét tuyển của ngành theo quy định tại đề án);

e) Thí sinh đạt **giải nhất, nhì**, **ba** trong cuộc thi Khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia (nhóm Khoa học xã hội và hành vi và có đề tài dự thi được Hội đồng tuyển sinh Khoa Luật đánh giá phù hợp với ngành ĐKXT);

d) Thí sinh có hộ khẩu thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm và tốt nghiệp THPT tại các huyện nghèo (học sinh học phổ thông dân tộc nội trú tính theo hộ khẩu thường trú), tính đến ngày nộp hồ sơ ĐKXT theo quy định tại Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo và Quyết định số 275/QĐ-TTg ngày 07/03/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các huyện nghèo và huyện thoát nghèo giai đoạn 2018-2020; thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định hiện hành của Chính phủ và thí sinh 20 huyện nghèo biên giới, hải đảo thuộc khu vực Tây Nam Bộ (sau đây gọi tắt là đối tượng 30a); những thí sinh này phải học bổ sung kiến thức 1 (một) năm học trước khi vào học chính thức. Chương trình bổ sung kiến thức do hiệu trưởng các trường quy định.

1.8.2. Xét tuyển thẳng và xét tuyển theo Quy định của ĐHQGHN

1.8.2.1. Học sinh hệ chuyên của 2 trường THPT chuyên thuộc ĐHQGHN được xét tuyển thẳng và xét tuyển vào Khoa Luật phải tốt nghiệp THPT, có hạnh kiểm 3 năm học THPT đạt loại Tốt và đáp ứng một trong các tiêu chí sau:

a) Là thành viên chính thức đội tuyển dự kỳ thi Olympic hoặc các cuộc thi sáng tạo, triển lãm khoa học kỹ thuật khu vực, quốc tế;

b) Đạt giải chính thức trong kỳ thi chọn học sinh giỏi bậc THPT cấp ĐHQGHN;

c) Đạt giải chính thức trong kỳ thi Olympic chuyên Khoa học tự nhiên bậc THPT được tổ chức hàng năm;

d) Là thành viên chính thức của đội tuyển tham dự kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia hoặc các cuộc thi sáng tạo khoa học kỹ thuật quốc gia, đạt danh hiệu học sinh

giỏi trong 5 học kỳ (năm lớp 10, 11 và học kỳ 1 năm lớp 12) và không có điểm bài thi/môn thi tốt nghiệp THPT nào dưới 5,0 điểm.

e) Có điểm trung bình chung học tập mỗi học kỳ trong 5 học kỳ (năm lớp 10, 11 và học kỳ 1 năm lớp 12) đạt từ 8,0 trở lên và điểm trung bình chung học tập của 3 môn thuộc tổ hợp xét tuyển trong 5 học kỳ (năm lớp 10, 11 và học kỳ 1 năm lớp 12) đạt từ 8,0 trở lên và có kết quả thi tốt nghiệp THPT đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của ngành *(mức điểm xét tuyển cụ thể và các tiêu chí phụ do đơn vị quy định).*

Học sinh đạt một trong các tiêu chí quy định tại điểm a, b, c, d Mục 1.8.2.1 Hướng dẫn này trong các năm học ở bậc THPT được bảo lưu kết quả khi xét tuyển thẳng vào bậc đại học tại ĐHQGHN.

1.8.2.2. Học sinh hệ chuyên các trường THPT chuyên cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được xét tuyển thẳng và xét tuyển vào Khoa Luật nếu đáp ứng các yêu cầu như đối với học sinh hệ chuyên của 2 trường THPT chuyên thuộc ĐHQGHN (xem tại tiểu mục 1.8.2.1) và phải đáp ứng đồng thời các tiêu chí sau:

a) Học sinh thuộc trường THPT chuyên có tên trong danh sách các trường THPT chuyên được Khoa Luật dành chỉ tiêu xét tuyển thẳng;

b) Học sinh có tên trong danh sách kèm theo hồ sơ và công văn của Hiệu trưởng trường THPT chuyên đề nghị Khoa Luật xét tuyển thẳng và xét tuyển.

1.8.2.3. Học sinh các trường THPT trên toàn quốc được xét tuyển thẳng và xét tuyển vào Khoa Luật phải tốt nghiệp THPT và có hạnh kiểm 3 năm học THPT đạt loại Tốt và đáp ứng tiêu chí sau: đạt giải Nhất, Nhì trong kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương, có môn đạt giải thuộc tổ hợp xét tuyển và điểm trung bình chung học tập 5 học kỳ (năm lớp 10, 11 và học kỳ 1 năm lớp 12) đạt từ 8,0 trở lên.

Tiêu chí xét tuyển dựa trên kết quả học tập 5 kỳ và thứ tự ưu tiên theo kết quả môn đạt giải thí sinh đạt được.

1.8.2.4. Xét tuyển thí sinh có chứng chỉ quốc tế SAT, A-Level, ACT, IELTS

a) Xét tuyển các thí sinh có chứng chỉ quốc tế A-Level của Trung tâm Khảo thí Đại học Cambridge (Anh) theo điểm 3 môn thi trong đó bắt buộc có môn Toán hoặc Ngữ văn theo các tổ hợp quy định của ngành đào tạo tương ứng đảm bảo mức

điểm mỗi môn thi đạt từ 60/100 điểm trở lên (tương ứng điểm C, PUM range ≥ 60);

b) Xét tuyển thí sinh có kết quả trong kỳ thi chuẩn hóa SAT (Scholastic Assessment Test, Hoa Kỳ) đạt điểm từ 1100/1600 hoặc 1450/2400 trở lên. *Mã đăng ký của ĐHQGHN với Tổ chức thi SAT (The College Board) là* ***7853-Vietnam National University-Hanoi*** *(thí sinh phải khai báo mã đăng ký trên khi đăng ký thi SAT);*

c) Xét tuyển thí sinh có kết quả trong kỳ thi chuẩn hóa ACT (**American College Testing**) đạt điểm từ 22/36, trong đó các điểm thành phần môn Toán (Mathematics) ≥ 35/60 và môn Khoa học (Science) ≥ 22/40;

d) Xét tuyển thí sinh có chứng chỉ tiếng Anh IELTS từ 5.5 trở lên hoặc các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế tương đương *(bảng quy đổi điểm chứng chỉ tiếng Anh quốc tế sang thang điểm 10 – xem Phụ lục 1)* và có tổng điểm 2 môn thi còn lại trong tổ hợp xét tuyển đạt tối thiểu 12 điểm trong kỳ thi THPT năm 2020;

Lưu ý: *Tất cả các chứng chỉ nêu trên phải còn hạn sử dụng trong khoảng thời gian 02 năm (tính từ ngày dự thi).*

1.8.2.5. Thí sinh là người nước ngoài đăng ký xét tuyển vào Khoa cần đáp ứng các yêu cầu tại Quy định về việc thu hút và quản lý sinh viên quốc tế tại ĐHQGHN ban hành kèm theo Quyết định số 4848/QĐ – ĐHQGHN ngày 18/12/2017 của Giám đốc ĐHQGHN.

1.8.3. Ưu tiên xét tuyển

Các thí sinh không dùng quyền xét tuyển thẳng thì phải đăng ký dự thi THPT theo quy định và nộp hồ sơ đăng ký ưu tiên xét tuyển vào Khoa Luật, điều kiện và mức điểm ưu tiên được quy định dưới đây:

1.8.3.1. Thí sinh đạt giải **nhất, nhì, ba** cuộc thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia; thí sinh đạt giải **nhất, nhì, ba** trong cuộc thi Khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia (nhóm Khoa học xã hội và hành vi, có đề tài dự thi phù hợp) nhưng không dùng quyền xét tuyển thẳng vào Khoa Luật có kết quả thi THPT đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Khoa Luật và ĐHQGHN quy định, được cộng điểm ưu tiên như sau:

– Giải nhất: 3,0 điểm;

– Giải nhì: 2,5 điểm;

– Giải ba: 2,0 điểm.

1.8.3.2. Thí sinh đạt giải **nhất, nhì** cuộc thi cấp tỉnh, thành phố trung ương nhưng không dùng quyền xét tuyển thẳng vào Khoa Luật có kết quả thi THPT đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Khoa Luật và ĐHQGHN quy định, được cộng điểm ưu tiên như sau:

– Giải nhất: 1,5 điểm;

– Giải nhì: 1,0 điểm.

1.8.4. Chính sách ưu tiên theo đối tượng, theo khu vực

– Khoa Luật thực hiện chính sách ưu tiên theo đối tượng, theo khu vực căn cứ vào Quy chế tuyển sinh và các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, ĐHQGHN.

– Xét tuyển thí sinh diện dự bị đại học vào ngành Luật và ngành Luật Kinh doanh, chỉ tiêu cụ thể như sau:

+ Chỉ tiêu: 03% trên tổng chỉ tiêu năm 2020;

+ Nguyên tắc xét tuyển: Xét kết quả học tập, rèn luyện của học sinh sau một năm học dự bị, xét từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu.

1.8.5. Chỉ tiêu; hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng và xét tuyển, ưu tiên xét tuyển

1.8.5.1. Chỉ tiêu xét tuyển thẳng và xét tuyển

– Chỉ tiêu xét tuyển thẳng và xét tuyển: 07% trên tổng chỉ tiêu năm 2020;

– Chỉ tiêu đối với đối tượng 30a (điểm d, tiểu mục 1.8.1): Ngành Luật (mã ngành 7380101): 03 chỉ tiêu; Ngành Luật Kinh doanh (mã ngành 7380110): 02 chỉ tiêu.

1.8.5.2. Hồ sơ và thời gian đăng ký xét tuyển thẳng và xét tuyển, ưu tiên xét tuyển

– Hồ sơ ĐKXT thẳng đối với thí sinh là đối tượng được quy định tại tiểu mục 1.8.1 và hồ sơ UTXT đối với thí sinh đạt giải **nhất, nhì, ba** cuộc thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia; thí sinh đạt giải **nhất, nhì, ba** trong cuộc thi Khoa học, kỹ thuật cấp

quốc gia thực hiện theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT; thí sinh phải nộp hồ sơ ĐKXT thẳng và UTXT tại Sở GD&ĐT;

– Hồ sơ và thời gian nhận hồ sơ ĐKXT thẳng đối với thí sinh là đối tượng được quy định tại mục 1.8.2 và hồ sơ UTXT đối với thí sinh đạt giải nhất, nhì cuộc thi cấp tỉnh, thành phố trung ương:

+ Hồ sơ ĐKXT thẳng, hồ sơ UTXT thí sinh thực hiện theo hướng dẫn tại Thông báo xét tuyển thẳng và xét tuyển đại học chính quy năm 2020 trên website: http://law.vnu.edu.vn/;

+ Thí sinh nộp hồ sơ ĐKXT thẳng và UTXT trực tiếp tại Khoa Luật hoặc chuyển phát nhanh qua bưu điện trước ngày 20/07/2020.

1.9. Lệ phí xét tuyển/thi tuyển

– Lệ phí xét tuyển theo kết quả kỳ thi THPT: Theo quy định của Bộ GD&ĐT;

– Lệ phí xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển: 30.000đ/1 nguyện vọng

1.10. Học phí dự kiến với sinh viên chính quy; lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm (nếu có)

– Chương trình đào tạo chuẩn: học phí áp dung theo Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ;

– Các chương trình chất lượng cao thu phí theo điều kiện đảm bảo chất lượng đáp ứng Thông tư 23 của Bộ GD&ĐT: mức học phí dự kiến áp dụng cho khóa tuyển sinh năm 2020 là: 140 triệu đồng/Khóa, tương ứng 3,5 triệu đồng/tháng.

1.11. Các nội dung khác

1.12. Thông tin triển khai đào tạo ưu tiên trong đào tạo nguồn nhân lực lĩnh vực Du lịch/ Công nghệ thông tin trình độ đại học (xác định rõ theo từng giai đoạn với thời gian xác định cụ thể).

1.13. Tình hình việc làm (thống kê cho 2 khóa tốt nghiệp gần nhất)

1.13. Năm tuyển sinh 2018

Stt	Nhóm ngành	Chỉ tiêu Tuyển sinh	Số SV trúng tuyển nhập học	Số SV tốt nghiệp	Trong đó tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm thống kê cho 2 khóa tốt nghiệp gần nhất đã khảo sát so với năm tuyển sinh
		Đại học	Đại học	Đại học	Đại học
1.	Khối ngành III	490	523	281	89%
	Tổng:	490	523	281	89%

1.13.2. Năm tuyển sinh 2019

Stt	Nhóm ngành	Chỉ tiêu Tuyển sinh	Số SV trúng tuyển nhập học	Số SV tốt nghiệp	Trong đó tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm thống kê cho 2 khóa tốt nghiệp gần nhất đã khảo sát so với năm tuyển sinh
		Đại học	Đại học	Đại học	Đại học
1.	Khối ngành III	600	655	160	97.74%
	Tổng:	600	655	160	97.74%

1.14. Tài chính

– Tổng nguồn thu hợp pháp/năm của trường: 45.089.000.000 đ/năm;

– Tổng chi phí đào tạo trung bình 1 sinh viên/năm của năm liền trước năm tuyển sinh: 13.000.000 đ/sinh viên/năm.

Toàn văn đề án xem tại đây

Đăng tin: Minh Giang theo Phòng ĐT&CTHSSV